

KẾ HOẠCH

Hiệp đồng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2020

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm thống nhất phương án ứng phó, sử dụng lực lượng, phương tiện của các đơn vị tham gia làm nhiệm vụ cứu hộ, cứu nạn chặt chẽ, đạt hiệu quả cao.
- Giảm thiểu tối đa thiệt hại do sự cố, thiên tai gây ra.

2. Yêu cầu

- Hiệp đồng chặt chẽ, đầy đủ, kịp thời các đơn vị theo từng nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
- Quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện.

II. NỘI DUNG

Tổ chức hiệp đồng tập trung vào các tình huống cơ bản theo Quyết định số 1041/QĐ-TTg ngày 24/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 7530/KH-BQP ngày 22/8/2015 của Bộ Quốc phòng về triển khai thực hiện Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đến năm 2020, kế hoạch ứng phó với các thảm họa theo Quyết định 1042/QĐ-TTg ngày 19/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 4837/QĐ-BQP ngày 29/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 02/2019/NĐ-CP ngày 02/01/2019 của Chính phủ về phòng thủ dân sự trong Quân đội.

1. Tình huống 1: Sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư.
2. Tình huống 2: Sự cố sập đổ công trình, nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản.
3. Tình huống 3: Sự cố rò rỉ phóng xạ, phát tán hóa chất độc hại.
4. Tình huống 4: Sự cố động đất.
5. Tình huống 5: Tai nạn giao thông, đường bộ đặc biệt nghiêm trọng.
6. Tình huống 6: Tai nạn máy bay xảy ra trên lãnh thổ Việt Nam.
7. Tình huống 7: Sự cố vỡ hồ, đập.
8. Tình huống 8: Sự cố cháy rừng.
9. Tình huống 9: Bão, áp thấp, lũ, lụt lớn; lũ quét, lũ ống, sạt, lở đất đá.

III. THÀNH PHẦN

1. Ủy ban nhân tỉnh

- Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh: Chủ trì;
- Đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành và các đơn vị có liên quan đến công tác ứng phó sự cố, thiên tai tìm kiếm cứu nạn;
- Đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân 17 huyện, thị xã, thành phố.

2. Các đơn vị của Bộ, Quân khu đứng chân trên địa bàn

- Đại diện các đơn vị của Bộ: Binh đoàn 15; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Sư đoàn BBCG 320, Lữ đoàn Công binh 7, Lữ đoàn Phòng không 234, Lữ đoàn Pháo binh 40, Lữ đoàn TTG 273/Quân đoàn 3; Lữ TT 132/Bộ Tư lệnh TTLL; Tiểu đoàn bảo vệ sân bay Pleiku; Các kho của Bộ Quốc phòng.

- Đại diện các đơn vị của Quân khu 5: Sư đoàn BB2, Lữ đoàn Pháo binh 368, Lữ đoàn Công binh 280, Tiểu đoàn 5/Trường QS và các kho của Quân khu.

- Đại diện các đơn vị Công an/Bộ Công an.

IV. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM

** Các địa phương, đơn vị phải căn cứ tình hình thực tế và chấp hành nghiêm các quy định về phòng chống dịch COVID để chủ động thực hiện.*

1. Thời gian

- Thời gian tổ chức Hội nghị hiệp đồng giữa Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ huy PCTT – TKCN tỉnh) và các đơn vị của Bộ, Quân khu 5 đứng chân trên địa bàn tỉnh: Dự kiến trong tháng 4 năm 2020.

- Thời gian các huyện, thị xã, thành phố tổ chức Hội nghị hiệp đồng trong tháng 4 năm 2020.

2. Địa điểm

- Địa điểm tổ chức Hội nghị hiệp đồng giữa Ban Chỉ huy PCTT – TKCN tỉnh và các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 đứng chân trên địa bàn tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Địa điểm các huyện, thị xã, thành phố tổ chức Hội nghị và hiệp đồng: Do các địa phương, đơn vị bố trí.

V. CÔNG TÁC BẢO ĐẢM

1. Bảo đảm phương tiện, trang bị, vật chất xăng dầu, hậu cần, kỹ thuật: Do các đơn vị tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tự bảo đảm.

2. Bảo đảm nơi ăn nghỉ: Cơ quan, đơn vị, địa phương huy động tạo điều kiện cho các đơn vị đến hiệp đồng, tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

3. Bảo đảm an toàn: Các cơ quan, đơn vị tham gia ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn bảo đảm tuyệt đối an toàn trong suốt quá trình cơ động và thực hiện nhiệm vụ cứu hộ cứu nạn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Ban Chỉ huy PCTT – TKCN tỉnh (được thành lập theo Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh) giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Xác định các vùng trọng điểm thiên tai, chuẩn bị lực lượng, phương tiện phòng chống thiên tai.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc vận hành các hồ chứa thủy lợi, thủy điện; các công trình xây dựng; công tác quản lý, phòng chống chữa cháy rừng, bảo vệ rừng.

- Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai và tổ chức sơ tán, di dời nhân dân ở khu vực xung yếu, vùng ngập lụt, nguy cơ lũ quét, sạt lở... đến nơi an toàn.

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị có liên quan triển khai theo phương án đã được phê duyệt và khẩn trương tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời với diễn biến thiên tai trong năm (bão, lũ, mưa lớn, ngập lụt, sạt lở đất...) bảo vệ sản xuất, các cơ sở hạ tầng, các khu dân cư; tổ chức cứu hộ, cứu nạn khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thường xuyên theo dõi cập nhật tình hình; tăng cường xuống cơ sở nắm chắc địa bàn được phân công (theo Công văn số 1688/BCH-PCTT ngày 31/7/2019 của Ban Chỉ huy PCTT – TKCN tỉnh) và báo cáo, đề xuất kịp thời cho UBND tỉnh hoặc Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT – TKCN tỉnh để chỉ đạo, điều hành công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên bàn tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chủ động xử lý ngay những tình huống cấp bách, trường hợp vượt quá khả năng xử lý cần báo cáo kịp thời lên Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý và khai thác các công trình thủy điện, thủy lợi tổ chức vận hành hồ chứa theo đúng quy trình vận hành; phối hợp với các ngành, chính quyền địa phương triển khai các phương án: Phòng chống thiên tai; bảo vệ đập; phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập; phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du đập hoặc sự cố do xả lũ hồ chứa.

2. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

- Thường xuyên củng cố, kiện toàn lực lượng kiêm nhiệm ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và phòng cháy chữa cháy, cháy rừng.

- Triển khai các biện pháp củng cố doanh trại, kho tàng trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy, cứu sập bảo đảm an toàn cho các cơ quan, đơn vị trong lực lượng vũ trang tỉnh.

- Thực hiện đúng tư tưởng chỉ đạo “Phòng là chính, tích cực, chủ động ứng phó nhanh, có hiệu quả”; phương châm “Vận dụng phương châm 4 tại chỗ, huy động tổng lực người, phương tiện, cơ sở vật chất, ứng cứu kịp thời, cứu người trước, cứu tài sản sau, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản”.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận, xử lý thông tin thiên tai, bão, lũ; tham mưu cho Ban Chỉ huy PCTT – TKCN tỉnh. Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thiên tai, thảm họa thông báo kịp thời cho cơ quan, đơn vị. Tham mưu chỉ huy thống nhất các lực lượng vũ trang tỉnh và lực lượng tăng cường của Bộ, Quân khu cơ động ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa. Là lực lượng chủ lực, nòng cốt trong công tác này.

- Khi có sự cố, thiên tai xảy ra, tổ chức lực lượng cứu hộ - cứu nạn; trực tăng cường, sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp về sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giảm thiểu thiệt hại tài sản của Nhà nước và Nhân dân trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện, thị xã, thành phố chuẩn bị các bãi

đáp máy bay trực thăng sẵn sàng ứng cứu và cứu trợ khi cần thiết.

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm thông tin cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh ở vị trí thường xuyên (tại thành phố Pleiku); Ban Chỉ huy hỗ trợ PCTT-TKCN tỉnh khi cơ động trên các hướng. Tổ chức một số trạm thông tin và trạm trung gian VTĐ_{SCN} tại Ban CHQS huyện Chư Prông, thị xã An Khê, Ayun Pa để bảo đảm cho Ban Chỉ huy PCTT-TKCN tỉnh chỉ huy các lực lượng phòng chống, ứng cứu, TKCN khi có thiên tai, thảm họa.

- Tham mưu đề xuất việc đầu tư trang bị các phương tiện, trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tập huấn, huấn luyện lực lượng cứu hộ, cứu nạn; thường xuyên kiểm tra các đơn vị công tác quản lý bảo trì, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị đã được đầu tư để đảm bảo sẵn sàng trong các tình huống khẩn cấp

- Hiệp đồng với Lữ PB368, e38/fBB2, Lữ CB280, Kho CK54, Tiểu đoàn 5/Trường QS/Quân khu; Lữ CB 7, Lữ TTG 273, Lữ PK 234, Lữ PB 40, fBBCG320/Quân đoàn 3; Binh đoàn 15; Bộ CHBĐ Biên phòng tỉnh; Lữ thông tin 132/Bộ Tư lệnh TTLL; dBĐKTSB/fKQ372 và các Kho của Bộ, Quân khu chỉ viên ứng cứu khi xảy ra thiên tai, thảm họa nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh nhất là địa bàn trọng điểm huyện Chư Prông, Ia Pa, Kông Chro, Kbang, Đăk Pơ, Krông Pa, thị xã An Khê, Ayun Pa. Sẵn sàng sử dụng lực lượng vũ trang tỉnh tham gia ứng cứu, TKCN, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh Kon Tum, Đăk Lăk và tỉnh Ratanakiri (Capuchia) khi có lệnh của Tư lệnh Quân khu 5.

3. Công an tỉnh

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội trong thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thảm họa; khi có sự cố thiên tai thảm họa xảy ra phải triển khai ngay được kế hoạch. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan tổ chức phân luồng, hướng dẫn lưu thông tại khu vực bị thiên tai, lũ cô lập, các đoạn đường ngập lũ để kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua lại, tránh để xảy ra thiệt hại về người. Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và chính quyền địa phương trong việc sơ tán dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo trật tự, an ninh xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân, giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, phòng cháy chữa cháy nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả.

- Tổ chức các lớp đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao kỹ năng cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ, trực tiếp tiếp nhận và xử lý thông tin thiên tai, bão, lũ; báo cáo, tham mưu, đề xuất Ban Chỉ huy PCTT – TKCN tỉnh chỉ đạo trước, trong khi mưa bão ảnh hưởng trên địa bàn. Triển khai các phương án phòng chống thiên tai khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, khôi phục sản xuất.

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn chính quyền địa phương bám sát phương án phòng chống thiên tai, quy chế phối hợp trong việc xử lý sự cố, khắc phục hậu quả thiên tai. Chủ động với phương châm “4 tại chỗ”.

- Đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ hồ, đập thủy lợi tập trung kiểm tra, rà soát các khu vực trọng điểm, vị trí xung yếu, phát hiện và xử lý, khắc phục kịp thời hư hỏng ở các hồ chứa thủy lợi.

5. Sở Giao thông vận tải

- Đảm bảo giao thông được thông suốt trên tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ; đề phòng, xử lý kịp thời các vị trí sạt lở gây ách tắc giao thông; tổ chức phân luồng xe lưu thông đi các tỉnh khi có sự cố về cầu, đường bị ngập lụt, ách tắc giao thông.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị quản lý thực hiện công tác đảm bảo giao thông khi có tình huống thiên tai, lũ, bão; tổ chức huy động lực lượng cán bộ kỹ thuật, công nhân của các công ty, hạt quản lý đường bộ cùng với phương tiện máy xúc, xe tải, dầm cầu thép dự phòng, vật tư rọ thép, đá học hiện có để đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai và sơ tán nhân dân khi có yêu cầu.

6. Sở Xây dựng

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các chủ đầu tư xây dựng; tổ chức thực hiện tốt đảm bảo an toàn cho các công trường xây dựng, các nhà xưởng, công trình xây dựng trọng điểm; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra.

- Triển khai rà soát, kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế xây dựng nhà ở, công trình có khả năng chống chịu ngập lụt, lũ, sạt lở đất...

7. Công ty Điện lực Gia Lai: Đảm bảo nguồn điện liên tục phục vụ cho các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, cảnh báo, dự báo, thông tin liên lạc. Bảo vệ hệ thống điện, thiết bị điện, trạm biến thế; khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, chuẩn bị đầy đủ máy phát điện dự phòng khi có sự cố, thiên tai xảy ra.

8. Sở Y tế

- Chỉ đạo, tăng cường các y, bác sĩ của các bệnh viện, trung tâm y tế để thực hiện cứu chữa người bị thương tại các khu vực xảy ra thiên tai.

- Tổ chức cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường nguồn nước sinh hoạt, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý các ổ dịch xuất hiện sau thiên tai.

- Tổ chức chỉ đạo, sơ tán, di dời cơ sở y tế khi xảy ra ngập lụt, sập đổ để nhanh chóng cấp cứu, điều trị nạn nhân dân trong mọi tình huống khẩn cấp đảm bảo điều kiện cho các cơ sở y tế hoạt động, tuyệt đối không để người bệnh, nhân viên y tế bị nguy hiểm tính mạng do thiên tai, lũ, bão gây ra.

9. Sở Công thương

- Chỉ đạo các địa phương có kế hoạch bảo đảm việc cung ứng hàng hóa, chất đốt, lương thực, thực phẩm, thiết yếu cho người dân, không để người dân bị đói, khát khi xảy ra thiên tai.

- Chỉ đạo đơn vị quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, quản lý giá cả đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân sau thiên tai, thảm họa, tránh hiện tượng lợi dụng thiên tai để giam hàng nâng giá làm ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

- Kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo, giám sát các chủ đập thủy điện thực hiện

nghiêm Quy trình vận hành liên hồ chứa, quy trình vận hành hồ chứa thủy điện, phương án đảm bảo an toàn đập và hạ du đập.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra các trường học, cơ sở dạy nghề và có phương án ứng cứu kịp thời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho giáo viên, học sinh.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, đơn vị trực thuộc chủ động cho học sinh nghỉ học khi xảy ra thiên tai. Hướng dẫn cho thầy cô giáo, học sinh về các biện pháp phòng chống thiên tai khi xảy ra ở các trường học.

11. Sở Thông tin và Truyền thông

- Đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ, kịp thời trong mọi tình huống từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và đến xã, phường, thị trấn và các vùng thường xuyên xảy ra lũ quét, sạt lở đất, bị chia cắt, cô lập.

- Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị Viễn thông, Bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành việc phòng tránh, ứng phó với thiên tai, bão, lũ.

12. Sở Tài chính: Tham mưu UBND tỉnh về kinh phí để đáp ứng kịp thời công tác phòng chống thiên tai, khắc phục hậu quả và trợ cấp khó khăn cho vùng ảnh hưởng thiên tai theo đúng quy định.

13. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố sẵn sàng tổ chức cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại để sớm ổn định cuộc sống, nhất là các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn.

14. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai: Phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy PCTT - TKCN tỉnh, Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên đăng tải, đưa tin kịp đúng với quy định về dự báo, cảnh báo thiên tai, bão, lũ và chủ trương đạo, điều hành hoạt động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các cấp, ngành, địa phương trên các phương tiện thông tin chúng.

15. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Tây Nguyên: Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về dự báo thời tiết, đặc biệt là dự báo sớm khả năng xuất hiện và diễn biến của các tình huống phức tạp, khẩn cấp về mưa, bão, lũ và các hiện tượng thiên tai nguy hiểm khác để các địa phương, các đơn vị liên quan và nhân dân biết, chủ động phòng, tránh kịp thời; phối hợp chặt chẽ với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh phát các bản tin thông báo, dự báo, cảnh báo về mưa, lũ, bão, áp thấp nhiệt đới trên địa bàn tỉnh.

16. Các chủ hồ, đập thủy lợi trên địa bàn tỉnh: Bảo đảm an toàn hồ chứa thủy lợi. Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc điều tiết, vận hành các công trình thủy lợi theo đúng quy trình. Tổ chức huy động lực lượng của các xí nghiệp, trạm quản lý khai thác trực thuộc cùng với phương tiện, trang thiết bị dự phòng tham gia phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả do thiên tai, sự cố gây ra.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức đoàn thể

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương và các đơn vị có liên

quan trọng công tác cứu hộ, cứu nạn, không để nhân dân khu vực xảy ra thiên tai bị đói, bị khát. Tổ chức kêu gọi sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để phục vụ công tác phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực chủ động tham gia công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

18. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tiếp tục kiện toàn lực lượng kiêm nhiệm ứng phó sự cố, thiên tai và TKCN, cụ thể:

+ Cấp huyện, thị xã, thành phố: Lực lượng từ 01 đến 02 trung đội dân quân cơ động, dự bị động viên.

+ Cấp xã (phường, thị trấn): Lực lượng từ 01 tiểu đội đến 01 trung đội dân quân cơ động.

- Xác định các khu vực thiên tai thường xảy ra để chuẩn bị lực lượng, phương tiện chủ động phòng tránh. Chủ động xây dựng hệ thống thủy lợi tưới tiêu, ưu tiên vùng hạn hán, vùng chuyên canh cây công nghiệp; xây dựng bể để chứa nước, nạo vét khơi thông các giếng nước, khoan, đào giếng mới bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất lâu dài. Lắp đặt đường ống nước dẫn nước từ thượng nguồn sông, suối về bể lọc nước để sử dụng. Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

- Hướng dẫn cho các hộ gia đình ở trong vùng trọng điểm bão, ngập lụt, sạt lở, lũ ống, lũ quét biết chủ động tự trang bị phương tiện, mua dự trữ lương thực thực phẩm, nước uống, thuốc men và các vật dụng cần thiết khác bao, gói chủ động sơ tán đến nơi an toàn.

- Chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang đóng quân trên địa bàn và huy động lực lượng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ địa phương tổ chức di dời nhân dân ở các khu vực xung yếu đến nơi trú ẩn an toàn; đảm bảo cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm, thuốc men, chăm sóc sức khỏe cho người dân, vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh, bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương và nơi ở tạm. Bảo vệ các khu vực, công trình trọng điểm, cứu hộ, cứu nạn và giúp đỡ các gia đình bị nạn.

19. Các sở, ban, ngành có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, tham gia xây dựng triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai của ngành mình, đơn vị mình và nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn chung của tỉnh.

20. Đề nghị các đơn vị quân đội, công an đứng chân trên địa bàn

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn lực lượng kiêm nhiệm ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn và phòng cháy chữa cháy, cháy rừng. Tổ chức huấn luyện, luyện tập theo chức năng nhiệm vụ của từng lực lượng sát tình hình đơn vị và địa phương.

- Triển khai thực hiện đúng tư tưởng chỉ đạo “Phòng là chính, tích cực, chủ động ứng phó nhanh, có hiệu quả”; phương châm “Vận dụng phương châm 4 tại chỗ, huy động tổng lực người, phương tiện, cơ sở vật chất, ứng cứu kịp thời, cứu người trước, cứu tài sản sau, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của nhân dân”.

- Triển khai đồng bộ các biện pháp công tác phòng chống thiên tai và tìm

kiểm cứu nạn, phòng chống cháy nổ và cứu sập bảo đảm an toàn cho đơn vị mình, chủ động hiệp đồng với địa phương khảo sát nắm các vùng có nguy cơ ngập lụt, lũ ống, lũ quét, sạt lở đất đá, cháy nổ, sập đổ công trình, trên cơ sở đó điều chỉnh bổ sung kịp thời vào kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ và cứu sập; chủ động sử dụng lực lượng, phương tiện cùng với các lực lượng tham gia giúp đỡ, ứng cứu người dân, bảo vệ hồ đập thủy lợi, thủy điện, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập xảy ra trên địa bàn khi có yêu cầu của địa phương.

* Công tác phòng, chống hạn hán, thiên tai

- Các đơn vị chủ động xây dựng hồ, đập, bể để chứa nước, nạo vét khơi thông các giếng nước, khoan, đào giếng mới. Lắp đặt đường ống dẫn nước từ thượng nguồn sông, suối về bể lọc nước để bộ đội sử dụng.

- Khi thiên tai hạn hán xảy ra trên địa bàn. Triển khai lực lượng, phương tiện cùng với lực lượng của địa phương huy động tất cả các vật dụng đựng nước như: Xô, thùng, thùng phuy, can nhựa, bồn đựng nước, sử dụng các loại xe ô tô, xe máy của đơn vị; những nơi giao thông đi lại khó khăn sử dụng lực lượng khiêng, gánh, mang, vác, gùi để vận chuyển nước giúp nhân dân vùng trọng điểm hạn hán.

* Công tác phòng, chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho Bộ đội và nhân dân trên địa bàn nâng cao ý thức, trách nhiệm tuyệt đối không để xảy ra cháy, nổ, sập đổ công trình do bất cẩn của con người gây ra. Quan tâm đầu tư kinh phí mua sắm trang thiết bị chữa cháy. Tổ chức phát quang, thu gom các vật liệu dễ cháy, gây nổ xung quanh doanh trại, kho tàng, trạm xưởng. Sử dụng máy để cắt xén giấy loại, tài liệu hủy bỏ. Khi đốt rác phải đúng nơi quy định, xa doanh trại, kho tàng, trạm xưởng, đường dây điện, điện thoại; bố trí lực lượng, phương tiện trực kịp thời chữa cháy, không để cháy lan. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy ở các cấp. Mỗi tháng dành 30 phút đến 01 giờ luyện tập phương án phòng chống cháy nổ, cháy rừng, sẵn sàng lực lượng phương tiện tham gia ứng cứu kịp thời.

- Tổ chức tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy khi có tình huống xảy ra.

* Công tác phòng chống bão, mưa lũ

- Trước khi bão vào đất liền: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho Bộ đội và nhân dân trên địa bàn, chủ động triển khai thực hiện các biện pháp phòng tránh, ứng phó có hiệu quả với thiên tai ở vùng ngập lụt, tham gia xây dựng các chòi để nhân dân đến tránh lũ, tổ chức cho nhân dân sống trong các vùng trọng điểm bão, lụt đi sơ tán. Di chuyển thuyền, lồng bè nuôi trồng thủy sản trên hồ, trên sông ra khỏi khu vực nguy hiểm. Chỉ đạo cắt tỉa cành cây, sửa chữa hệ thống điện, nhà cửa, công trình đã xuống cấp. Chăng chống nhà cửa, kho tàng, mua dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh, chuẩn bị bếp củi, bếp ga, bếp dầu, đèn bão, đèn pin, chủ động sạc pin điện thoại để liên lạc khi mất điện. Trang bị radio để nghe theo dõi tin tức.

- Khi bão đổ bộ vào đất liền không cho bộ đội ra ngoài, tổ chức cho bộ đội trú tránh ở các nhà kiên cố vững chắc.

- Khắc phục hậu quả sau bão, mưa lũ: Tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu

nạn trên sông và trong vùng ngập lụt, sạt lở đất, lũ quét, cứu chữa người bị thương. Sử dụng ca nô, tàu thuyền cơ động tiếp tế lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc chữa bệnh cho nhân dân ở vùng ngập lụt, bị cô lập, khu vực sơ tán nhân dân. Tiếp tục sơ tán nhân dân ra khỏi vùng ngập lụt. Tổ chức lực lượng giúp sửa chữa trường học, trạm xá, nhà dân bị hư hỏng do bão, lũ lụt gây ra. Sử dụng phương tiện ô tô đưa nhân dân đi sơ tán về lại gia đình.

- Tiểu đoàn bảo đảm kỹ thuật sân bay Pleiku tham gia giúp nhân dân cứu hộ, cứu nạn, vận chuyển tiếp tế lương thực, thực phẩm, nước uống, thuốc men cho nhân dân sống trong vùng ngập lụt, lũ quét bị cô lập bằng đường hàng không.

- Khi có tình huống xảy ra chủ động liên hệ với địa phương, nắm chắc tình hình sự cố, thiên tai xảy ra trên địa bàn. Tổ chức cơ động lực lượng, phương tiện, phối hợp với các lực lượng TKCN khác trên địa bàn giúp địa phương, nhân dân ứng phó với sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

* Ngoài các nhiệm vụ trên, các đơn vị sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia giải quyết sự cố sập đổ công trình, nhà cao tầng, hầm lò khai thác khoáng sản, sự cố rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân và tán phát hóa chất độc hại, sự cố động đất, sự cố tai nạn giao thông đường thủy nội địa đặc biệt nghiêm trọng; sự cố vỡ đê, hồ đập; sự cố tràn dầu; sự cố cháy lớn nhà cao tầng, khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, tai nạn máy bay xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào kế hoạch hiệp đồng này; trên cơ sở nhiệm vụ chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch và tổ chức hiệp đồng với các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu trong tháng 4/2020 để triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2020.

Nơi nhận:

- BCD TW về phòng chống thiên tai;
- Ủy ban Quốc gia TKCN;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5;
- TT BCH Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị quân đội, công an trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, KHTH, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành



Phụ lục

LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ĐƠN VỊ QUÂN ĐỘI TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

I. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CỦA CÁC ĐƠN VỊ QUÂN ĐỘI, CÔNG AN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH (THEO KẾ HOẠCH HIỆP ĐỒNG CỦA QUÂN KHU)

TT	Đơn vị	Lực lượng (đ/c)					Phương tiện				Ghi chú
		Tổng	Bộ đội (Công an)	DQTV (CNVQP)	DBĐV	Xung kích	Tổng	Ô tô các loại	Xe đặc chủng	Ca nô, xuồng	
I	Lực lượng Bộ	1440	940	500			115	101	01	13	
1	Bộ CHBĐBP tỉnh	140	140				19	13		06	
2	Sư đoàn BBCG320/QĐ3	275	275				17	14		03	
3	Binh đoàn 15	500	00	500			37	36		01	
4	Lữ Công binh 7	65	65				11	08		03	
5	Lữ đoàn 40/QĐ3	140	140				10	10			
6	Lữ đoàn 234/QĐ3	150	150				10	10			
7	Lữ đoàn 273/QĐ3	150	150				10	10			
8	dPLK/fKQ372	20	20				01		01		
II	Lực lượng Quân khu	676	676				44	33	05	06	
1	e1, e38 và fbộ/fBB2	376	376				19	17		02	
2	Lữ đoàn PB368	100	100				05	03		02	
3	Lữ đoàn CB280	50	50				04	02	00	02	
4	Xưởng CB340	50	50				08	03	05		
5	Tiểu đoàn 5/TQS/qk	50	50				01	01			

Handwritten signature

TT	Đơn vị	Lực lượng (đ/c)					Phương tiện				Ghi chú
		Tổng	Bộ đội (Công an)	DQTV (CNAVQP)	DBĐV	Xung kích	Tổng	Ô tô các loại	Xe đặc chủng	Ca nô, xuồng	
6	Kho Kỹ thuật K54/CKT	30	30				02	02			
III	Công an tỉnh	100	100				17	13	02	02	

II. HIỆP ĐỒNG LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN VỚI CÁC ĐƠN VỊ QUÂN ĐỘI TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ

TT	Đơn vị	Lực lượng (đ/c)					Phương tiện				Quảng đường (km)	Thời gian cơ động (giờ)	Ghi chú
		Tổng	Bộ đội (Công an)	DQTV (CNAVQP)	DBĐV	Xung kích	Tổng	Ô tô các loại	Xe đặc chủng	Ca nô, xuồng			
1	Trung đoàn BB991	200	200				05	01		04	03-120	0,5-02	Lực lượng cơ động của Bộ CHQS tỉnh
2	Thành phố Pleiku	390	130	100	110	50	11	09		03			
	Lực lượng thành phố	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Quân khu												
	Tiêu đoàn 5/TQS/qk	50	50				01	01			03	0,5	
	Lực lượng Bộ												
	BCHBĐBP tỉnh	40	40				08	06		03	03	0,5	

TT		Lực lượng (đ/c)					Phương tiện				Quảng đường (km)	Thời gian cơ động (giờ)	Ghi chú
		Tổng	Bộ đội (Công an)	DQTV (CNVQP)	DBĐV	Xung kích	Tổng	Ô tô các loại	Xe đặc chủng	Ca nô, xuồng			
	dPLK/fKQ372	20	20				01	01			03	0,5	
3	Thị xã An Khê	420	160	100	110	50	11	11					
	Lực lượng thị xã	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Bộ												
	Lữ 40/QĐ3	140	140				10	10			10-45	0,5-01	
4	Ayun Pa	485	225	100	110	50	07	03		03			
	Lực lượng thị xã	280	20	100	110	50	01	01		02			
	Lực lượng Quân khu												
	Kho Kỹ thuật K54/CKT	30	30				02	02			03	0,5	
	Lực lượng Bộ												
	Sư BBCG320/QĐ3	175	175				04			01	65-70	01-1,5	
5	Chư Păh	330	70	100	110	50	09	07	01	01			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Công an tỉnh	50	50				08	06	01	01	10-20	0,5	
6	Ia Grai	380	20	200	110	50	14	13		01			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Bộ												
	Binh đoàn 15	100		100			13	12		01	20-35	0,5	
7	Đức Cơ	530	70	300	110	50	19	18		01			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Bộ												

TT	Đơn vị	Lực lượng (đ/c)					Phương tiện				Quảng đường (km)	Thời gian cơ động (giờ)	Ghi chú
		Tổng	Bộ đội (Công an)	DQTV (CNVQP)	DBĐV	Xung kích	Tổng	Ô tô các loại	Xe đặc chủng	Ca nô, xuồng			
	Binh đoàn 15	200		200			12	12			03	0,5	
	Sư đoàn BBCG320/QĐ3	50	50				06	05		01	35-45	01	
8	Chư Prông	530	70	300	110	50	02	01		02			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	02	01		01			
	Lực lượng Bộ												
	Binh đoàn 15	200		200			12	12			03	0,5	
	Sư đoàn BBCG320/QĐ3	50	50				06	05		01	35-45	01	
9	Chư Pưh	380	120	100	110	50	11	08		03			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Bộ												
	BCHBĐBP tỉnh	100	100				10	07		03	40-45	01	
10	Chư Sê	330	70	100	110	50	09	04	05				
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Quân khu												
	Xưởng Công binh 340	50	50				08	03	05		40-45	01	
11	Krông Pa	330	70	100	110	50	10	08	01	01			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Công an tỉnh	50	50				09	07	01	01	60-70	01-1,5	
12	Phú Thiện	330	70	100	110	50	05	03		02			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Quân khu												

TT		Lực lượng (đ/c)					Phương tiện				Quảng đường (km)	Thời gian cơ động (giờ)	Ghi chú
		Tổng	Bộ đội (Công an)	DQTV (CNVQP)	DBĐV	Xung kích	Tổng	Ô tô các loại	Xe đặc chủng	Ca nô, xuồng			
	Lữ Công binh 280	50	50				04	02		02	40-45	01	
13	Ia Pa	480	220	100	110	50	12	09		03			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Quân khu												
	Sư đoàn BB2	100	100				06	05		01	30-40	01	
	Lữ PB 368	100	100				05	03		02	30-40	01	
14	Kông Chro	380	120	100	110	50	06	05		01			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Quân khu												
	Sư đoàn BB2	100	100				05	04		01	20-35	01	
15	Kbang	380	120	100	110	50	06	05		01			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	02	01		01			
	Lực lượng Quân khu												
	Sư đoàn BB2	100	100				04	04			30-35	01	
16	Mang Yang	430	170	100	110	50	11	11					
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Bộ												
	Lữ đoàn 273/QĐ3	150	150				10	10			20-50	0,5-01	
17	Đăk Pơ	421	161	100	110	50	16	13		03			
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Quân khu												

TT	Đơn vị	Lực lượng (đ/c)					Phương tiện				Quảng đường (km)	Thời gian cơ động (giờ)	Ghi chú
		Tổng	Bộ đội (Công an)	DQTV (CNVQP)	DBĐV	Xung kích	Tổng	Ô tô các loại	Xe đặc chủng	Ca nô, xuồng			
	Sư đoàn BB2	76	76				04	04			03	0,5	
	Lực lượng Bộ												
	Lữ Công binh 7	65	65				11	08		03	03	0,5	
18	Đăk Đoa	430	170	100	110	50	11	11					
	Lực lượng huyện	280	20	100	110	50	01	01					
	Lực lượng Bộ												
	Lữ đoàn 234/QĐ3	150	150				10	10			03	0,5	
	Tổng (1+2+3+...+18)	7156	2236	2200	1870	850	175	140	07	28			

* **Chú ý:** Ngoài lực lượng, phương tiện hiệp đồng nêu trên các đơn vị sẵn sàng lực lượng phương tiện bảo đảm ứng phó sự cố, thiên tai – tìm kiếm cứu nạn theo chỉ đạo của UBND tỉnh./.



PHỤ LỤC

Thông kê trang thiết bị phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng					
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
I	BẢN TỔNG HỢP														
1	Xuồng các loại														
	Xuồng Cao su	Chiếc	MS + DTQG	02						02					02
	Xuồng ST-660	Chiếc	MS + DTQG	01						01		01			
	Xuồng các loại khác	Chiếc	MS + DTQG	17						18	01	09	04		03
2	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	MS + DTQG	198	30	DTQG				228	120	87			
	Nhà bạt 24,75 m ²	"	MS + DTQG	64						64	15	49			
	Nhà bạt 60 m ²	"	MS + DTQG	15						15		15			
3	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	MS + DTQG	1254						1254	300	954			
	Phao tròn cứu sinh	"	MS + DTQG	2177						2177	1700	477			
	Phao bè	"	M/sấm	11						11		11			
	Dây phao	Mét	MS + DTQG	300m						300m			100 m	200 m	
4	Xe các loại														
	Ô tô các loại	Chiếc	MS + QK5	09						09		07	02		

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng					
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
5	Trang thiết bị khác														
	Máy phát điện các loại	chiếc	DTQG	02					02		02				
	Máy bơm nước các loại	"	MS + DTQG	05					05		05				
II	BẢN DIỄN GIẢI														
1	Huyện Phú Thiện														
a	Xuồng các loại														
	Ca nô	Cái	DTQG	01					01		01				
b	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	M/săm	06					06	01	05				
	Nhà bạt 60 m ²	"	"	01					01		01				
b	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	DTQG	50					50	10	40				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	80					80	40	40				
2	Huyện Chư Prông														
a	Xuồng các loại														
	Xuồng nhôm	Cái	BTL	01					01		01				
b	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	M/săm	18					18	03	15				
c	phao cứu sinh các loại														
	Phao áo cứu sinh	Cái	M/săm	65					65	10	55				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	125					125	105	20				
3	Huyện Kbang														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 24 m ²	Bộ	DTQG	03					03		03				
	Nhà bạt 15 m ²	"	"	07					07	02	05				
b	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	M/săm	28					28	10	18				
	Phao tròn cứu sinh	"	DTQG	50					50	40	10				
	phao bè 6-12 người	"	M/săm	01					01		01				

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú	
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng						
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5		
4	Thị xã Ayutthaya															
a	Xuồng các loại															
	Xuồng nhôm gắn máy	Chiếc	M/sắm	01						01		01				
	Ca nô chỉ huy	"	"	03						03		02			01	
b	Nhà bạt các loại															
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	DTQG	10						10	06	04				
	Nhà bạt 24,5 m ²	Bộ	M/sắm	05						05		05				
c	Phao các loại															
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	M/sắm	53						53	10	43				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	253						253	210	43				
d	Máy phát điện	"	"	01						01		01				
đ	Máy bơm nước	"	"	01						01		01				
5	Huyện Krông Pa															
a	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	DTQG	03						03	02	01				
b	Phao các loại															
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	DTQG	86						86	10	76				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	65						65	40	25				
	Dây phao nổi	Mét	"	200						200				20	0	
	Đèn Pin	cái	MS	20						20		20				
	Áo mưa	Bộ	MS	27						27		27				
	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	MS	30						30		30				
6	Huyện Ia Pa															
a	Xuồng các loại															
	Ca nô chỉ huy	Chiếc	M/sắm	01						01					01	
	Xuồng gắn máy (Đồng Phong)	"	"	02						02		02				
b	Nhà bạt các loại															

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng					
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	DTQG	08					08	06	02				
	Nhà bạt 24,75 m ²	"	"	04					04		04				
c	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	DTQG	170					170	10	160				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	360					360	205	155				
	Ủng cao su	đôi	MS	14					14		14				
	Áo mưa	Bộ	MS	12					12		12				
7	Huyện Đức Cơ														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	M/sắm	03					03	01	02				
	Nhà bạt 24,5 m ²	"	"	05					05		05				
b	Phao cứu sinh														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	"	30					30	10	20				
	Phao tròn cứu sinh	Chiếc	"	130					130	110	20				
	Dây cứu hộ	mét	MS	200					200			200			
8	Huyện Chư Păh														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	M/sắm	04					04	02	02				
b	Phao áo cứu sinh	Chiếc		10					10	10					
	Phao tròn cứu sinh	Chiếc		35					35	35					
9	Huyện Đắk Đoa														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ		02					02	02					
b	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	M/sắm	50					50	10	40				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	55					55	35	20				
	Dây phao nổi	Mét	"	100					100		100				

TT	 Trang thiết bị	Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng					
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
10	Huyện Mang Yang														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ		01					01	01					
b	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	DTQG	25					25	10	15				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	20					20	05	15				
11	Thị xã An Khê														
a	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	DTQG	07					07	01	06				
b	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	DTQG	35					35	10	25				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	25					25	10	15				
12	Huyện Ia Grai														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ		02					02	02					
b	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	M/sắm	20					20	10	10				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	50					50	40	10				
13	Huyện Đăk Pơ														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ		02					02	02					
b	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	M/sắm	36					36	10	26				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	50					50	40	10				
	Máy bơm nước	"	"	02					02		02				
14	Huyện Chư Sê														
a	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Chiếc	M/sắm	04					04	02	02				
	Nhà bạt 24,75 m ²	"	"	02					02		02				
b	Phao các loại														

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng					
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	M/săm	33					33	10	26				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	54					54	40	14				
	Bình cứu hỏa	cái	"	10					10		10				
15	Trung đoàn BB991														
a	Xuồng các loại														
	Xuồng ST-450	Chiếc	DTQG	01					01		01				
	Xuồng cao su 220	"	"	01					01					01	
b	Nhà bạt các loại														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ		06	02	TQS			08	08					
c	Phao các loại														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	M/săm	20					20	10	10				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	220	100	TQS			320	310	10				
	Bình cứu hỏa	cái	"	05					05		05				
16	Thành phố Pleiku														
a	Nhà bạt các loại	Bộ	M/săm	22					22	02	20				
b	Phao các loại		"												
	Áo phao cứu sinh 3 đai	Chiếc	"												
	Phao tròn cứu sinh	"	M/săm	80					80	35	45				
	Phao bè	"	"	10					10		10				
c	Trang bị các loại		"												
	Dây cứu hộ đặc chủng phi 15	mét	M/săm	1172					1172		1172				
	Đèn Pin sạc điện	cái	"	20					20		20				
	Máy bộ đàm	"	M/săm	05					05		05				
	Cuộc, xẻng các loại	"	"	200					200		200				
	Cưa, dao các loại	"	"	110					110		110				
	Xà beng, búa các loại	"	M/săm	130					130		130				
	Ũng	đôi	"	42					42		42				
	Áo mưa (có phản	cái	"	105					105		105				

TT		Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng					
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
17	Huyện Kông Chro			105											
a	<i>Nhà bạt các loại</i>														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Chiếc							02	02					
b	<i>Phao các loại</i>			02											
	Phao áo cứu sinh	Chiếc							10	10					
	Phao tròn cứu sinh	"		10					40	40					
	Bình cứu hỏa	cái	"	40					05		05				
18	Huyện Chư Pưh														
a	<i>Nhà bạt các loại</i>														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Chiếc		02					02	02					
b	<i>Phao các loại</i>														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc		10					10	10					
	Phao tròn cứu sinh	"		35					35	35					
	Bình cứu hỏa	cái	"	05					05		05				
19	Bộ CHQS tỉnh														
a	<i>Xuồng các loại</i>														
	Xuồng ST-450	Chiếc	DTQG	04					04		04				
	Xuồng cao su 420-SB	"	"	01					01					01	
	Xuồng ST-660	"	"	01					01		01				
	Xuồng nhôm trung mỹ	"	"	03					03			03			
b	<i>Nhà bạt các loại</i>														
	Nhà bạt 16,5 m ²	Bộ	DTQG	81	30	DTQG			111	68	43				
	Nhà bạt 60 m ²	"	"	14					14		14				
	Nhà bạt 24,75 m ²	"	"	45					60	15	45				
c	<i>Phao các loại</i>														
	Phao áo cứu sinh	Chiếc	DTQG	418					418	30	388				
	Phao tròn cứu sinh	"	"	210					1210	1190	20				
d	<i>Máy bơm nước</i>	Cái	"	02					02		02				

TT	Trang thiết bị	Đơn vị tính	Nguồn	THỰC LỰC											Ghi chú
				Thời điểm 01/01/ 2019	Tăng trong kỳ KK		Giảm trong kỳ		Thời điểm 01/01/ 2020	Chất lượng					
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
	Cửa cầm tay	"	MS	51					51		51				
	Dao, rựa cầm tay	"	"	250					250		250				
	Cuốc, xẻng.	"	"	250					250		250				
	Câu liềm, bụi nhui	"	"	50					50		50				
	Xô, thùng, chậu	"	"	200					200		200				
	Máy bộ đàm	"	MS												
d	Ô tô các loại	Chiếc	"												
	Xe cứu thương	"	BTL	01					01		01				
	Xe Gát 66	"	BTL	04					04		04				
	Xe Huyndai (tải)	"	MS	02					02		02				
	Xe Huyndai 29 chỗ	"	"	01					01		01				
	Xe Toyota 16 chỗ	"	MS	01					01		01				
e	Máy phát điện (có đèn pha)	Chiếc	BTL	01					01		01				
g	Bình cứu hỏa	Cái	MS	45					45		45				

* **Ghi chú:** Phú Thiện 01 (ca nô), Ia Pa 03 (ca nô 01, xuồng gắn máy Đông Phong 02), Ayun Pa 04 (ca nô 03, xuồng TM 01); Trung đoàn 02 (ST450, csu), Chư Prông 01 (xuồng TM), Bộ CHQS tỉnh 09 (ST660, ST450: 4, Xuồng nhôm 03, cs 01).



**DANH SÁCH BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN TỈNH GIA LAI**

* Phương trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

Địa chỉ: 24 Quang Trung, thành phố Pleiku, Gia Lai.

Số điện thoại: 02693824352; fax: 02693872749

TT	Chức danh	Họ và tên	Số điện thoại	
			Cơ quan	Di động
1	Chủ tịch UBND tỉnh; Trưởng ban	Võ Ngọc Thành		0903508512
2	Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng ban Thường trực	Kpă Thuyên		0914013718
3	Văn phòng UBND tỉnh		3824484	0945159086
4	Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT; Phó Trưởng ban phụ trách công tác PCTT	Trương Phước Anh	3824302	0913469191
	Phó giám đốc Sở NN và PTNT	Vũ Ngọc An		0935749899
	Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi	Nguyễn Văn Lương	3824352	0902910530
	Trực ban		3824352	Fax 3872749
5	Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh; Phó Trưởng ban phụ trách công tác tìm kiếm cứu nạn	Lê Kim Giàu	3825538	0982884997
	Phó chỉ huy trưởng - TMT Bộ CHQS tỉnh	Lê Trọng Thủy		0985725271
	Trực ban	Nguyễn Công Hiếu	3825510	0988527779 Fax 3867939
6	Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng tỉnh; Ủy viên	Vũ Trung Kiên	3822175	0904133139
	Trực ban	Phạm Phi Long	3821696	0346726464
7	Phó Giám đốc Sở Công thương, Ủy viên	Nguyễn Duy Lộc	3872753	0905198708
	Trưởng phòng QLNL	Nguyễn Tấn Hữu	3720708	0914039267
8	Giám đốc Sở Tài nguyên và môi trường; Ủy viên	Phạm Huy Du		0903593042
	Trưởng phòng Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn	Lê Tuấn Anh		0905179829



**DANH SÁCH BAN CHỈ HUY PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
VÀ TÌM KIẾM CỨU NẠN BỘ CHQS TỈNH**

* Địa chỉ: Phường Đồng Đa, thành phố Pleiku, Gia Lai

* Số điện thoại: 02693825510; fax: 02693867939

TT	Chức danh	Họ và tên	Số điện thoại	
			Cơ quan	Di động
1	Phó CHT-TMT; Trưởng ban	3//Lê Trọng Thủy	733103	0985725271
2	Phó TMT; Phó Trưởng ban	3//Lê Thanh Tùng	733111	0978647405
3	Chủ nhiệm CT, Ủy viên	4//Lương Công Chánh	733143	0964047047
4	Chủ nhiệm HC, Ủy viên	4//Phan Trương	733161	0374788999
5	Chủ nhiệm KT, Ủy viên	2//Phạm Viết Hoàng	733181	0396516789
6	Chánh VP/BCH, Ủy viên	3//Thái Quang Trung	733132	0979846847
7	Trưởng ban TH, Ủy viên	3// Khương Văn Tuấn	733119	0986436016
8	Chủ nhiệm CB, Ủy viên	1// Nguyễn Duy Tịnh	733186	0977997721
9	Chủ nhiệm TT, Ủy viên	2//Dương Trung Dũng	733118	0977542023
10	Trưởng ban TC, Ủy viên	4//Đào Việt Hùng	733165	0916144379
11	Trưởng ban QY, Ủy viên	3//Lê Trung Hồng	733167	0972084568

DANH SÁCH BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN CỦA eBB991

* Số điện thoại: 02693759833; fax: 02693759833

* Địa chỉ: Phường Thắng Lợi, Pleiku, Gia Lai

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Chức vụ	Số điện thoại	Ghi chú
1	Nguyễn Mười	2//	TĐT	0399264864	
2	Nguyễn Thành Dũng	2//	PTMT	0363149579	
3	Nguyễn Ngọc Thiên	1//	CNCT	0389777169	
4	Nguyễn Hải Sơn	1// CN	CNKT	0918239890	
5	Kor Sử	3/	TLHC	0972217050	
6	Mai Thế Hiệp	4/	dt/dBB50	0357592397	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp huyện Chư Prông

TT	Họ và tên	Chức vụ chính quyền	Chức vụ BCH PCTT-TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693843219; fax: 02693843219					
1	Đinh Văn Dũng	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0914158879	
2	Từ Ngọc Thông	Phó Chủ tịch UBND	Phó ban TT	0914021114	
3	Võ Văn Vui	Chỉ huy trưởng/Ban CHQS	Phó ban	0976568379	
4	Nguyễn Anh Sơn	Trưởng Công an	Phó ban	0985559979	
5	Nguyễn Văn Luyến	TP NN&PTNT	Ủy viên	0988859040	
6	Nguyễn Quang Trung	Chánh văn phòng UBND	Ủy viên	02693517666	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693843121; fax: 02693843066					
1	Nguyễn Văn Hoàng	Phó CHT-TMT	Trưởng ban	0968423799	
2	Vũ Xuân Thủy	Phó TMT	Phó ban	0984899552	
3	La Lan Khôi	CTVP	Phó ban	0986486564	
4	Phùng Gia Hiếu	Chủ nhiệm HC-KT	Ủy viên	0974866566	
5	Bùi Đức Minh	NVTC	Ủy viên	0967899552	
6	Sui Uyn	TLBC	Ủy viên	0988822900	
7	Nguyễn Văn Thống	Quản y	Ủy viên	0967699552	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Trần Hiếu	Chủ tịch thị trấn	Trưởng ban	02693517979	
2	Trần Văn Duân	Chủ tịch xã Ia Phìn	Trưởng ban	0983442819	
3	Trần Thị Thu Hiền	Chủ tịch xã Bàu Cạn	Trưởng ban	0968321679	
4	Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch xã Thăng Hưng	Trưởng ban	0935516172	
5	Rơ Lan Gen	Chủ tịch xã Bình Giáo	Trưởng ban	0984603171	
6	Phạm Văn Xúng	Chủ tịch xã Ia Đrăng	Trưởng ban	0988174417	
7	Ngô Văn Trường	Chủ tịch xã Ia O	Trưởng ban	02693517557	
8	Lê Văn Tuấn	Chủ tịch xã Ia Phúch	Trưởng ban	0967983179	
9	Cù Minh Thông	Chủ tịch xã Ia Boòng	Trưởng ban	02693517889	
10	Phạm Quang Hùng	P Chủ tịch xã Ia Me	Trưởng ban	0948454579	
11	Rơ Mah Hêng	Chủ tịch xã Ia Kly	Trưởng ban	0355732567	
12	Bùi Xuân Linh	Chủ tịch xã Ia Tôr	Trưởng ban	0593507123	
13	Trần Quyết Thắng	Chủ tịch xã Ia Băng	Trưởng ban	02693507447	
14	Nguyễn Trúc	Chủ tịch xã Ia Bang	Trưởng ban	0905157107	
15	Giáp Hồng Sinh	Phó Chủ tịch xã Ia Vê	P.Trưởng ban	0985329417	
16	Nguyễn Bá Nhung	Chủ tịch xã Ia Pia	Trưởng ban	0815500447	



TT	Họ và tên	Chức vụ chính quyền	Chức vụ BCH PCTT-TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
17	Phạm Thị Thu Hiền	Chủ tịch xã Ia Ga	Trưởng ban	0986369827	
18	Nguyễn Đức Tuyên	Chủ tịch xã Ia Lâu	Trưởng ban	0985860616	
19	Rơ Lan Chim	Chủ tịch xã Ia Mơ	Trưởng ban	0983948475	
20	Bùi Văn Phụng	Chủ tịch xã Ia Pơr	Trưởng ban	0979148685	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Chư Pưh

TT	Họ và tên	Chức vụ CQ	Chức vụ BCH PCTT-TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693620196; fax: 02693850009					
1	Nguyễn Minh Tứ	Phó Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0919505807	
2	Đậu Văn Minh	Trưởng Công an	Phó ban	0914062499	
3	Lê Trường	Chỉ huy trưởng/Ban CHQS	Phó ban	0348088199	
4	Lê Anh Dục	Hạt phó Hạt kiểm lâm	Ủy viên	0914151079	
5	Nguyễn Long Khánh	Phó TP NN&PTNT	Ủy viên	0917986479	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693850223; fax: 02693850594					
1	Ngô Duy Thuận	Phó chỉ huy trưởng-TMT	Trưởng ban	0983523472	
2	Đình Văn Thành	Phó chỉ huy trưởng-ĐV	Phó ban	0368007322	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Nguyễn Hữu Dương	Chủ tịch thị trấn Nhơn Hòa	Trưởng ban	0981304569	
2	Lê Thanh Việt	Chủ tịch xã Ia Le	Trưởng ban	0963247679	
3	Phan Quang Linh	Chủ tịch xã Ia Blứ	Trưởng ban	0974522279	
4	Trần Hoàng	Chủ tịch xã Ia Phang	Trưởng ban	0914150562	
5	Nguyễn Minh Hà	Chủ tịch xã Chư Don	Trưởng ban	0914200599	
6	Dương Đình Bình	P. Chủ tịch xã Ia Hla	Trưởng ban	0335355511	
7	Lê Văn Cừu	Chủ tịch xã Ia Dreng	Trưởng ban	0966825127	
8	Huỳnh Thái Nghiêm	Chủ tịch xã Ia Hnú	Trưởng ban	0902296829	
9	Nguyễn Văn Tường	Chủ tịch xã Ia Ròng	Trưởng ban	0905423900	



DANH SÁCH
Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp thị xã An Khê

TT	Họ và tên	Chức vụ CQ	Chức vụ BCH PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP THỊ XÃ					
Điện thoại: 02693833020; fax: 02693833020					
1	Nguyễn Hùng Vỹ	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0904450169	
2	Nguyễn Hữu Nguyên	Phó chủ tịch UBND	Phó ban TT	0914010293	
3	Huỳnh Ngọc Mỹ	Phòng Kinh tế	Phó ban	0905443250	
4	Phạm Thành Lương	Cht/Ban CHQS	Phó ban	0985960001	
5	Bùi Hữu Nhân	Phó Chánh VP-UBND	Ủy viên	0905567315	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693832256; fax: 02693832256					
1	Phạm Thành Lương	CHT/Ban CHQS	Trưởng ban	0985960001	
2	Nguyễn Thanh Nam	CTV	Phó ban	0399716138	
3	Phạm Bá Thành	Phó CHT-TMT	Phó ban	0983560100	
4	Lê Văn Nhất	CTVP	Ủy viên	0362157609	
5	Đào Đức Cường	TLHC-KT	Ủy viên	0986653068	
III. CẤP XÃ, PHƯỜNG					
1	Nguyễn Thanh Điệp	CT UBND xã Thành An	Trưởng ban	0967705579	
2	Lưu Trung Dũng	CT UBND xã Cửu An	Trưởng ban	0379602605	
3	Nguyễn Thành An	CT UBND xã Song An	Trưởng ban	0914024872	
4	Trần Thanh Cảnh	CT UBND xã Tú An	Trưởng ban	02693836406	
5	Võ Thanh Bảo	CT UBND phường An Bình	Trưởng ban	0905065499	
6	Mai Anh Huy	CT UBND An Tân	Trưởng ban	0977459679	
7	Nguyễn Ngọc An	CT UBND phường Ngô Mỹ	Trưởng ban	0903399511	
8	Lữ Văn Tâm	CT UBND phường Tây Sơn	Trưởng ban	0935570313	
9	Hồ Hữu Mạnh	CT UBND xã Xuân An	Trưởng ban	0395381291	
10	Trần Ngọc Vũ Tùng	CT UBND phường An Phú	Trưởng ban	0342227979	
11	Lương Trung Dũng	CT UBND phường An Phước	Trưởng ban	0782521179	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Đắk Đoa

TT	Họ và tên	Chức vụ chính quyền	Chức vụ BCH PCTT- TKCN	Số điện thoại
----	-----------	---------------------	------------------------------	---------------

I. CẤP HUYỆN

Điện thoại: 02693831178; fax: 02693831843

1	Phạm Minh Trung	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0914306699
2	Giang HĐan	Phó chủ tịch UBND	Phó ban TT	0905182589
3	Nguyễn Kim Anh	TP NN&PTNT	Phó ban	0903568447
4	Hoàng Ngọc Thương	Cht/Ban CHQS huyện	Phó TB	0387135355
5	Trần Ngọc Anh	Trưởng Công an	Ủy viên	0935561779
6	Mai Tấn Lợi	Chánh VPHĐND&UBND	Ủy viên	0905031965

II. BAN CHQS HUYỆN

Điện thoại: 02693831149; fax: 02693894895

1	Hoàng Ngọc Thương	Chỉ huy trưởng	Trưởng ban	0387135355
2	Trần Đại An	Chính trị viên	Phó ban	0904152486
3	Huỳnh Huệ	Phó CHT-TMT	Phó ban	0389187168
4	Văn Doãn Duẩn	CTVP	Ủy viên	0987202829
5	Ksor Xuyên	CNHC-KT	Ủy viên	0976144178
6	Đỗ Duy Hải	TLTC	Ủy viên	0935888918

III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN

1	Nguyễn Trọng Thành	CT UBND thị trấn	Trưởng ban	0974488633
2	Huỳnh Quốc Tuấn	CT UBND xã Hneng	Trưởng ban	0905307579
3	Bùi Thị Mỹ Dung	CT UBND xã Tân Bình	Trưởng ban	0905025175
4	Ngô Thanh Tùng	CT UBND xã K Dang	Trưởng ban	0984754076
5	Thái Văn Hưng	CT UBND xã Glar	Trưởng ban	0987270906
6	Lê Trọng Đoàn	CT UBND xã A Dok	Trưởng ban	0982570258
7	Lữ Quốc Tuấn	CT UBND xã Ia Pét	Trưởng ban	0988809665
8	Phạm Quý Thành	CT UBND xã Ia Băng	Trưởng ban	0962627469
9	En	CT UBND xã Trang	Trưởng ban	0977287651
10	Đặng Quang Hà	CT UBND xã Hnol	Trưởng ban	0988809469
11	Y Pren	CT UBND xã Hà Bàu	Trưởng ban	0368005098
12	Nguyễn Xuân Tùng	CT UBND xã Nam Yang	Trưởng ban	0986286110
13	Vũ Đăng Tuấn	CT UBND xã Đắk Krong	Trưởng ban	0327619782
14	Phạm Xuân Phúc	CT UBND xã Kon Gang	Trưởng ban	0984021000
15	Chiên	CT UBND xã Hà Đông	Trưởng ban	0396241146
16	Nguyễn Văn Thắng	CT UBND xã Hải Yang	Trưởng ban	0935924179
17	Chreng	CT UBND xã Đắk Sơ Mei	Trưởng ban	0378956005



DANH SÁCH
Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp huyện Chư Păh

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ban CHPCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693845767; fax: 02693845767					
1	Nay Kiên	CT UBND	Trưởng ban	0982487035	
2	Nguyễn Ngọc Quang	Phó CTTT.UBND	Phó ban TT	0903504377	
3	Phan Văn Đăng	CHT/Ban CHQS	Phó ban	0978712968	
4	Dương Văn Tuấn	Trưởng Công an	Phó ban	0914021557	
5	Đặng Anh Tuấn	TP NN và PTNT	VP TT	0973638897	
5	Nguyễn Ngọc Thanh	Chánh VP.UBND	Ủy viên	0914117934	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693845532; fax: 02693845532					
1	Mai Tất Thành	Phó CHT-TMT	Trưởng ban	0968123417	
2	Hồ Văn Tiến	Phó TMT	Phó ban	0977623939	
3	Lê Bá Văn	CTVP-CNCT	Phó ban	0983360005	
4	Ksor Vinh	TLHC-KT	Ủy viên	0989948012	
5	Võ Quý Hợi	TLTC	Ủy viên	0983575002	
6	Hoàng Ngọc Xuân	Tài chính	Ủy viên	0982871383	
7	Phan Đình Long	TLĐQ	Ủy viên	0327109578	
8	Bạch Xuân Cẩn	Quân y	Ủy viên	02693506245	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Phạm Bá Năm	CT UBND xã Ia Nhin	Trưởng ban	0988468179	
2	Trần Quốc Nghị	CT UBND xã Ia Khrol	Trưởng ban	0984424725	
3	Đinh Duy Nguyên	CT UBND xã Ia Phí	Trưởng ban	0977551121	
4	Nguyễn Văn Nội	CT xã Chư Đăng Ya	Trưởng ban	0987436649	
5	Rơ Châm Tâm	CT UBND xã Ia Keng	Trưởng ban	0987717138	
6	Trần Anh Hào	CT UBND xã Hà Tây	Trưởng ban	0931976555	
7	Nguyễn Thành Long	CT UBND xã Hòa Phú	Trưởng ban	0365272497	
8	Ksor Sum	CT UBND xã Ia Ka	Trưởng ban	0989717467	
9	Huỳnh Tấn Bộ	CT UBND TT Phú Hòa	Trưởng ban	0988397207	
10	Nguyễn Công Minh	CT UBND xã Nghĩa Hưng	Trưởng ban	0976888199	
11	Nguyễn Quang Long	CT UBND TT Ia Ly	Trưởng ban	0868453777	
12	Cao Phi Văn	CT UBND xã Đăk Tơ Ve	Trưởng ban	0986117117	
13	Phạm Minh Châu	CT UBND xã Ia Mơ Nông	Trưởng ban	0982239994	
14	Lê Văn Thành	CT UBND xã Nghĩa Hòa	Trưởng ban	0393131316	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Krông Pa

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Địa chỉ: 45 Trần Hưng Đạo; Điện thoại: 02693853282; fax: 02693853410, 02693553302					
1	Tô Văn Chánh	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0913581679	
2	Tạ Chí Khanh	PCT UBND	Phó ban TT	0935116068	
3	Đình Xuân Duyên	Trưởng phòng NN&PTNT	Phó ban	02693607324	
4	Bùi Công Din	Cht/Ban CHQS	Phó ban	0984892449	
5	Phùng Quang Tuấn	Trưởng Công an	Phó ban	0914170566	
6	Nguyễn Thế Cường	Chánh VP HĐND-UBND	Ủy viên	02693607678	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Địa chỉ: 67 Trần Hưng Đạo; Điện thoại: 02693853118; fax: 02693853118					
1	Lê Đại Phúc	PCHT-TMT	Trưởng ban	0983923518	
2	Lê Văn Long	PTMT	Phó ban	0388072228	
3	Bùi Minh Phúc	NVTC	Ủy viên	0983882013	
4	Nay U	Quân y	Ủy viên	0394821724	
5	Nguyễn Văn Chiến	Trợ lý Tác chiến	Ủy viên	0976743316	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Nguyễn Văn Minh	CT UBND thị trấn	Trưởng ban	0979109358	
2	Nguyễn Khắc Dung	CT UBND xã Phú Cần	Trưởng ban	0375673159	
3	Ksor BLú	CT UBND xã Chư Ngọc	Trưởng ban	0984909160	
4	Vũ Quang Huy	CT UBND xã Ia Mlah	Trưởng ban	0335624626	
5	Ksor Míp	CT UBND xã Đát Bắ	Trưởng ban	0984618135	
6	Nguyễn Văn Tuyên	CT UBND xã Chư Gu	Trưởng ban	0979952503	
7	Hà Văn Đường	CT UBND xã Chư Răm	Trưởng ban	0977103384	
8	Hoàng Văn Triu	CT UBND xã Ia Siom	Trưởng ban	0978500902	
9	Hiao Buk	CT UBND xã Ia Rsai	Trưởng ban	0386656286	
10	Nguyễn Đức Nguyên	CT UBND xã Uar	Trưởng ban	02693600788	
11	Nay Hem	CT UBND xã Chư Drăng	Trưởng ban	0385831599	
12	Ksor Run	CT UBND xã Ia Rmok	Trưởng ban	0983595173	
13	Ksor Jú	CT UBND xã Ia Hdréh	Trưởng ban	0986417645	
14	Kpă Thuần	CT UBND xã Krông Năng	Trưởng ban	0382821397	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Khang

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban Chỉ huy	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693834812; fax: 02693834812					
1	Võ Văn Phán	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0914149764	
2	Nguyễn Văn Dũng	Phó chủ tịch	Phó ban TT	0905242690	
3	Mã Văn Tình	TP NN& PTNT	Phó ban	0903551019	
4	Mai Thế Hiền	Cht/Ban CHQS huyện	Phó ban	0963244677	
5	Trần Thanh Khiết	Trưởng Công an	Phó ban	0905117464	
6	Nguyễn Thị Định	Chánh Văn phòng	Ủy viên	0375638858	
II. BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN					
Điện thoại: 02693834266; fax: 02693834266					
1	Mai Thế Hiền	Chỉ huy trưởng	Trưởng ban	0963244677	
2	Lê Văn Đước	Phó Chỉ huy trưởng-TMT	Phó TBTT	0976836830	
3	Trần Cơ Thạch	Chính trị viên phó	Phó ban	0963221727	
4	Hồ Hữu Dương	Phó Tham mưu trưởng	Ủy viên	0972347492	
5	Nguyễn Trung Phong	CN Hậu cần-KT	Ủy viên	0979741113	
6	Đào Xuân Tuyến	Trợ lý Tác chiến	Ủy viên	0983714779	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Nguyễn Văn Thủ	Chủ tịch UBND thị trấn	Trưởng ban	0382620224	
2	Nguyễn T.Hạnh Nhân	CT. UBND xã Đắk Smar	Trưởng ban	0975169337	
3	Trần Xuân Nam	CT. UBND xã Tơ Tung	Trưởng ban	0982835834	
4	Trần Ngọc Thạch	CT. UBND xã Nghĩa An	Trưởng ban	0977822365	
5	Bùi Phích	CT. UBND xã Hlơ	Trưởng ban	0367909968	
6	Nguyễn Đăng Chung	CT. UBND xã Đông	Trưởng ban	02696561113	
7	Đinh Bát	CT.UBND xã Kông Bờ La	Trưởng ban	0367864208	
8	Nguyễn Mạnh Tuyền	CT. UBND xã Sơ Pai	Trưởng ban	0986284950	
9	Nguyễn Văn Bắc	CT.UBND xã Long Khong	Trưởng ban	0336069777	
10	Hồ Xuân Dương	CT. UBND xã Lơ Ku	Trưởng ban	0399456677	
11	Lê Duy Kiên	CT. UBND xã Sơ Lang	Trưởng ban	0968856089	
12	Lê Văn Quang	CT. UBND xã Đắk Rong	Trưởng ban	0367571109	
13	Đinh Luynh	CT. UBND xã Kon Pne	Trưởng ban	0984538905	
14	Đỗ Công Trúc	CT. UBND xã Krong	Trưởng ban	0977177257	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp thị xã Ayun Pa

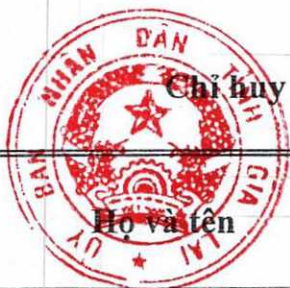
TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban Chỉ huy	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP THỊ XÃ					
Địa chỉ: 69 Nguyễn Huệ; Điện thoại: 02693852206; fax: 02693852700					
1	Nguyễn Văn Lộc	CT UBND	Trưởng ban	0982025130	
2	Hồ Văn Diện	PCT UBND	Phó ban TT	0914055311	
3	Nguyễn Thái Toàn	CHT, Ban CHQS	Phó trưởng ban	0983309024	
4	Nguyễn Thanh Quang	Trưởng phòng kinh tế	Phó trưởng ban	0905272304	
5	Ksor H' Bơ Khấp	Trưởng Công an	Phó trưởng ban	0905221693	
6	Nguyễn Thành Phong	Văn phòng HĐND - UBND	Ủy viên	0986367577	
II. BAN CHQS THỊ XÃ					
Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo; Điện thoại: 02693852236; fax: 02693682768					
1	Vũ Đình Nhu	Phó chỉ huy trưởng-TMT	Trưởng ban	0982955076	
2	Hoàng Mạnh Tuyên	Phó chỉ huy trưởng-ĐV	Phó ban	0986959567	
3	Nguyễn Văn Việt	Chỉ trị viên phó	Ủy viên	0988226279	
4	Nguyễn Đức Tiếp	Phó Tham mưu trưởng	Ủy viên	0395009725	
III. CẤP XÃ, PHƯỜNG					
1	Nguyễn Ngọc Anh	CT phường Sông Bờ	Trưởng ban	0832841966	
2	Nguyễn Xuân Bắc	CT phường Đoàn Kết	Trưởng ban	0988717977	
3	Lê Ngọc Long	CT phường Hòa Bình	Trưởng ban	0824242579	
4	Võ Đức Hạnh	CT phường Cheo Reo	Trưởng ban	0978913789	
5	Rcom Tam	CT xã Chư Băh	Trưởng ban	0374312424	
6	Bạch Thanh Long	CT xã Ia Rbol	Trưởng ban	0973451714	
7	Lê Văn Tuệ	CT xã Ia Sao	Trưởng ban	0987484148	
8	Đặng Tấn Hòa	CT xã Ia Rtô	Trưởng ban	0904118177	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Ia Pa

TT	Họ và tên	Chức vụ	CV trong Ban Chỉ huy PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Địa chỉ: xã Kim Tân; Điện thoại: 026933655107; fax: 02693655091					
1	Nguyễn Thế Hùng	Chủ tịch UBND huyện	Trưởng ban	02693655107	
2	Huỳnh Vĩnh Hương	Phó chủ tịch UBND	Phó ban TT	02693655102	
3	Đỗ Xuân Vũ	Chỉ huy trưởng	Phó ban	0982176214	
4	Dương Văn Long	Trưởng Công an	Phó ban	02693655016	
5	Hoàng Văn Tư	Chánh văn phòng UBND	Ủy viên	02693655055	
6	Trần Văn Hùng	Trưởng Phòng NN-PTNT	Ủy viên	02693655026	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693655041; fax: 02693655041					
1	Đỗ Xuân Vũ	Chỉ huy trưởng	Trưởng ban	0982176214	
2	Phạm Quang Hưng	Chính trị viên	Phó ban	0983523609	
3	Lại Quốc Bảo	PTMT	Ủy viên	0914507678	
4	Dương Mạnh Hùng	Trợ lý Tác chiến	Ủy viên	0963440479	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Lê Trọng Nam	Chủ tịch xã Pờ Tó	Trưởng ban	0979857125	
2	Phạm Quốc Cường	Chủ tịch xã Chư Răng	Trưởng ban	0963471567	
3	Nguyễn Minh Khang	Chủ tịch xã Kim Tân	Trưởng ban	0982076470	
4	Tăng Xuân Duân	Chủ tịch xã Ia Mron	Trưởng ban	0973421382	
5	Võ Hồng Quang	Chủ tịch xã Ia Trôk	Trưởng ban	0905389345	
6	Bùi Văn Ngọc	Chủ tịch xã Ia Broái	Trưởng ban	02693614144	
7	Súu Sứ	Chủ tịch xã Ia Tul	Trưởng ban	0882541727	
8	Ksor Jú	Chủ tịch xã Chư Mố	Trưởng ban	0985059844	
9	Rmah H'PLoanh	Chủ tịch xã Ia KDăm	Trưởng ban	0833123009	



DANH SÁCH

Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp TP Pleiku

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban huy	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP THÀNH PHỐ					
Điện thoại: 02693828313; fax: 02693828414					
1	Nguyễn Hữu Quế	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0914199123	
2	Nguyễn Kim Đại	Phó Chủ tịch UBND	Phó ban TT	0987936699	
3	Phan Nhật Toàn	Trưởng Công an	Phó ban	0982342579	
4	Trần Thế Tùng	Chỉ huy trưởng	Phó ban	0983890235	
5	Bùi Hồng Quang	Trưởng phòng Kinh tế	Ủy viên	0979799855	
II. BAN CHQS THÀNH PHỐ					
Điện thoại: 02693824480; fax: 02693716629					
1	Trần Thế Tùng	Chỉ huy trưởng	Trưởng ban	0983890235	
2	Lã Thế Anh	Chính trị viên	Phó ban	0982070624	
3	Nguyễn Văn Tạo	PCHT-TMT	Phó ban	0988973267	
4	Lê Đình Lộc	PCHT-ĐV	Ủy viên	0981179765	
5	Nguyễn Quang Hiệp	Chủ nhiệm chính trị	Ủy viên	0914149699	
6	Nguyễn Quảng Phú	CNHC-KT	Ủy viên	0914138227	
7	Nguyễn Thanh Liêm	Tiểu đoàn trưởng	Ủy viên	0982468101	
8	Nguyễn Hữu Tiến	TLDQ	Ủy viên	0982358701	
III. CẤP XÃ, PHƯỜNG					
1	Nguyễn Thị Ái Nguyên	CT UBND P. Trà Bá	Trưởng ban	0962260797	
2	Đào Trung Ánh	CT UBND P. Đồng Đa	Trưởng ban	0983142217	
3	Đỗ Trung Hùng	CT UBND P. Phù Đồng	Trưởng ban	0913463352	
4	Nguyễn Tín	CT UBND P. Tây Sơn	Trưởng ban	0905930306	
5	Võ Thị Hằng	CT UBND P. Hội Thương	Trưởng ban	0943980164	
6	Lê Giang Sơn	CT UBND P. Chi Lăng	Trưởng ban	0985019268	
7	Lê Minh Hùng	CT UBND P. Ia Kring	Trưởng ban	0905841779	
8	Võ Phan Duyệt	CT UBND P. Diên Hồng	Trưởng ban	0914459606	
9	Phạm Toàn Vinh	CT UBND P. Thống Nhất	Trưởng ban	0905951223	
10	Lê Thị Phương Thủy	CT UBND P. Hoa Lư	Trưởng ban	0914164974	
11	Đặng Ngọc Thắng	CT UBND P. Yên Đỗ	Trưởng ban	0919510088	
12	Ngô Thị Xuân Hồng	CT UBND P. Hội Phú	Trưởng ban	0984348227	
13	Lê Văn Quang	CT UBND P. Thắng Lợi	Trưởng ban	0975158679	
14	Trần Đại Trí	CT UBND P. Yên Thế	Trưởng ban	0982716058	
15	Đặng Khánh Toàn	CT UBND xã Biển Hồ	Trưởng ban	0908328195	
16	Nguyễn Thị Hiệp	CT UBND xã An Phú	Trưởng ban	0879550734	



TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban huy	Số điện thoại	Ghi chú
17	Ngô Văn Bình	CT UBND xã Trà Đa	Trưởng ban	0914270047	
18	Nguyễn Thị Diễm	CT UBND xã Diên Phú	Phó T.ban	0905670269	
19	Mai Văn Hoàn	CT UBND xã Ia Kênh	Trưởng ban	0984846261	
20	Nguyễn Quốc Vinh	CT UBND xã Tân Sơn	Trưởng ban	0983513659	
21	Nguyễn Thu Hương	CT UBND xã Chư Á	Trưởng ban	0989228307	
22	Trần Ngọc Thanh	CT UBND xã Gào	Trưởng ban	0935035956	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Đắk Pơ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ban CHPCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693738285; fax: 02693738285					
1	Nguyễn Trường	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0905218673	
2	Huỳnh Văn Hơ	Phó Chủ tịch UBND	Phó ban TT	0968310909	
3	Nguyễn Hiệp	TP Phòng NN&PTNT	Phó ban	0914097704	
4	Nguyễn Nguyên Ngọc	CHT/BCHQS huyện	Phó ban	0981332777	
5	Châu Thanh Tuấn	PCh/VP/UBND-HĐND	Ủy viên	0985800747	
6	Nguyễn Công Thắng	P.Trưởng CA huyện	Ủy viên	0964102777	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693738400; fax: 02693738343					
1	Nguyễn Nguyên Ngọc	Chỉ huy trưởng	Trưởng ban	0981332777	
2	Hồ Văn Phú	CTV	Phó ban	0912599555	
3	Lê Hải Âu	Phó CHT-TMT	Phó ban	0983437643	
4	Tạ Văn Thắng	Phó CHT	Ủy viên	0967480555	
5	Phạm Thanh Bình	PTMT	Ủy viên	0977422774	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Ngô Thanh Phong	CTUBND thị trấn Đắk Pơ	Trưởng ban	0985261890	
2	Nguyễn Công Thư	PCTUBND xã Hà Tam	P.Trưởng ban	0977188928	
3	Trần Minh Đức	CTUBND xã An Thành	Trưởng ban	0985966108	
4	Văn Doãn Diệu	CTUBND xã Cư An	Trưởng ban	0989742248	
5	Võ Viết Nghĩa	CTUBND xã Yang Bắc	Trưởng ban	0961045436	
6	Đinh Thị Minh Trí	CTUBND xã Phú An	Trưởng ban	0935537990	
7	Nguyễn Văn Minh	CTUBND xã Tân An	Trưởng ban	0934700060	
8	Đinh Thị Ronh	CTUBND xã Ya Hội	Trưởng ban	0375552276	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Đức Cơ

TT	Họ và tên	Chức vụ	CV trong Ban Chỉ huy PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693846107					
1	Trần Ngọc Phận	PCT-UBND huyện	Trưởng ban	0888277779	
2	Trịnh Văn Thành	Phó CT-UBND huyện	Phó ban TT	0935042715	
3	Hồ Trung Hiền	Cht/Ban CHQS huyện	Phó ban	0982214144	
4	Nguyễn Trung Hiền	Trưởng Công an huyện	Phó ban	0914220038	
5	Nguyễn Văn Tuyền	Phó VP-UBND	Ủy viên	0906512366	
6	Diệp Bảo Trung	CVP Huyện ủy	Ủy viên	0988080559	
7	Nguyễn Quốc Tư	T.Phòng NN & PTNT	Ủy viên	0799441982	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693846149; fax: 02693846149					
1	Nguyễn Văn Hoàng	Phó CHT-TMT	Trưởng ban	0375036987	
2	Rơ Lan Vinh	Phó TMT	Phó ban	0982809121	
3	Rơ Mah Núp	CNCT	Phó ban	0359543058	
4	Lê Quang Ngọc	CNHC	Ủy viên	0974683318	
5	Lê Anh Kiệt	Quân y	Ủy viên	0971445677	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Ngô Hữu Thiện	CT UBND xã Ia Dom	Trưởng ban	0978048999	
2	Bùi Thị Thanh	CT UBND xã Ia Nan	Trưởng ban	0978427605	
3	Rơ Chăm Khiêm	CT UBND xã Ia Pnôn	Trưởng ban	0979567391	
4	Ksor Kre	CT UBND xã Ia Kla	Trưởng ban	0935419673	
5	Lê Văn Thịnh	CT UBND xã Ia Krêng	Trưởng ban	0915963503	
6	Rơ Lan Pêu	CT UBND xã Ia Dơk	Trưởng ban	0349884273	
7	Hà Xuân Minh	CT UBND xã Ia Lang	Trưởng ban	0914138314	
8	Nguyễn C.T. P.Thắng	CT UBND xã Ia Din	Trưởng ban	0386259203	
9	Siu Luynh	CT UBND xã Ia Krêl	Trưởng ban	0963846499	
10	Vũ Văn Toàn	CT UBND TT Chư Ty	Trưởng ban	02693508169	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Ia Grai

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban Chỉ huy PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693844329; fax: 02693844682					
1	Lê Ngọc Quý	Chủ tịch UBND	Trưởng Ban	0914006375	
2	Đào Lân Hưng	Trưởng phòng NN&PTNT	Phó ban	0384988127	
3	Rơ Mah Nam	Trưởng Công an	Phó ban	0978647567	
4	Nguyễn Hòa Sơn	Cht/Ban CHQS huyện	Phó ban	0974502817	
5	Đinh Công Thông	Đồn trưởng Đồn la 0	Ủy viên	0977020279	
6	Ngôn Ngọc Cương	Đồn trưởng Đồn la Chia	Ủy viên	0984255678	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693844329; fax: 02693891365					
1	Huỳnh Công Danh	PCHT-TMT	Trưởng Ban	0983890235	
2	Mai Xuân Tương	PCH	Phó ban	0976557099	
3	Nguyễn Khắc Nhân	Chính trị viên phó	Ủy viên	0935753291	
4	Lê Ngọc Tuấn	Chủ nhiệm HC-KT	Ủy viên	0983402458	
5	Hoa Văn Dung	Nhân viên tài chính	Ủy viên	0975368777	
6	Nguyễn Hữu Kiểm	Quân y	Ủy viên	0986521476	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Nguyễn Tiến Dũng	Q CT-UBND xã Ia Sao	Trưởng Ban	0984854598	
2	Lê Ngọc Điệp	Chủ tịch UBND xã Ia Yok	Trưởng Ban	0930558499	
3	Ngô Duy Huyền	CT UBND xã Ia Hrug	Trưởng Ban	0985973985	
4	Nguyễn Xuân Bồn	Chủ tịch UBND xã Ia Bã	Trưởng Ban	0386663363	
5	Rơ Châm Mlanh	Chủ tịch UBND xã Ia Pếch	Trưởng Ban	0389468117	
6	Kpa Yan	Chủ tịch UBND xã Ia Chiã	Trưởng Ban	0969482277	
7	Siu Nghiệp	Chủ tịch UBND xã Ia O	Trưởng Ban	0972469107	
8	Đặng Tiến Sỹ	Chủ tịch UBND xã Ia Tô	Trưởng Ban	0935367315	
9	Lê Quang Đạo	CT UBND xã Ia Grăng	Trưởng Ban	0975293479	
10	Puih BLí	Chủ tịch UBND xã Ia Dêr	Trưởng Ban	0383565909	
11	Lê Công Vinh	Chủ tịch UBND TT Ia Kha	Trưởng Ban	0377892978	
12	Ksor Thuyñ	Chủ tịch UBND xã Ia Krai	Trưởng Ban	0931618880	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Kông Chro

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ban Chỉ huy PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693835546; fax: 02693835321					
1	Phan Văn Trung	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0914077318	
2	Huỳnh Ngọc Ân	Phó Chủ tịch UBND	Phó ban TT	0903549463	
3	Đoàn Văn Tường	Chỉ huy trưởng	Phó ban	0389516042	
4	Nguyễn Anh Dũng	Trưởng Công an	Phó ban		
5	Võ Duy Hưng	TP. NN & PTNT	Phó ban	0909711845	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693835340; fax: 02693835340					
1	Lương Công Ni	PCHT-TMT	Trưởng ban	0356297555	
2	Nguyễn Xuân Hải	CTVP	Phó ban	0982464041	
3	Võ Văn Khoa	PTMT	Phó ban	0962613968	
4	Cao Văn Phong	TLHC-KT	Ủy viên	0979833995	
5	Phan Thanh Tuấn	Tiểu đoàn trưởng	Ủy viên	0979833996	
6	Lê Văn Dân	TLTC	Ủy viên	0983440137	
7	Nguyễn Văn Huy	NVQY	Ủy viên	0986186106	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Huỳnh Năm	CT UBND thị trấn	Trưởng ban	0399650784	
2	Đinh Joong	CT UBND xã Kông Yang	Trưởng ban	0984538310	
3	Trần Ngọc Cường	CT UBND xã Đăk TPang	Trưởng ban	0978345477	
4	Đinh Văn Thắng	CT UBND xã Za Ma	Trưởng ban	0388549157	
5	Đinh Vâu	CT UBND xã Đăk Kơ Ning	Trưởng ban	0354284936	
6	Phan Thanh Vân	CT UBND xã Sơ Ró	Trưởng ban	0986695937	
7	Tạ Văn Chinh	CT UBND xã Đăk Sông	Trưởng ban	0941951538	
8	Đinh Ong	CT UBND xã Đăk Pling	Trưởng ban	0392509430	
9	Khuong Văn Huy	CT UBND xã Chư Krey	Trưởng ban	0969939087	
10	Nguyễn Văn Ký	CT UBND xã An Trung	Trưởng ban	0979247650	
11	Đinh Thế Quyền	CT UBND xã Yang Trung	Trưởng ban	0977020125	
12	Trương Quang Giàu	CT UBND xã Đăk Tơ Pho	Trưởng ban	0987283840	
13	Đinh Văn Phiêu	CT UBND xã Chơ Long	Trưởng ban	0353438778	
14	Đinh Văn Đêi	CT UBND xã Yang Nam	Trưởng ban	0383171999	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Phú Thiện

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban Chỉ huy PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Địa chỉ: 05 Quang Trung; TDP4; Điện thoại: 02693882226; fax: 02693882237					
1	Rơ Chăm LaNi	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0904178677	
2	Nguyễn Anh Tuấn	Phó CT UBND	Phó ban TT	0914070090	
3	Bùi Trọng Thành	Trưởng phòng NN&PTNN	Phó ban	0905855476	
4	Trần Đình Anh	Cht/BanCHQS	Phó ban	0962269429	
5	Lê Quang Trung	Trưởng Công an	Phó ban	0914096727	
6	Nguyễn Thị Thúy Mùi	CVP/HĐND-UBND	Ủy viên	0905503337	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Địa chỉ: Tôn Thất Tùng, TDP 4; Điện thoại: 02693882245; fax: 02693882366					
1	Nguyễn Song Toàn	PCHT-TMT	Trưởng ban	0977579727	
2	Bùi Sỹ Thân	PCHT-ĐV	Phó ban	0329082723	
3	Trần Minh Chiến	PTMT	Ủy viên	0389520778	
4	Dư Trung Tín	CNHC-KT	Ủy viên	0383459899	
5	Nguyễn Thanh Hà	TLCB	Ủy viên	0978488787	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Đình Văn Chinh	CT UBND TT Phú Thiện	Trưởng ban	0347636111	
2	Phùng Trung Đoàn	CT UBND xã Chư A Thai	Trưởng ban	0984636586	
3	Trịnh Thuyết	CT UBND xã Ayun Hạ	Trưởng ban	0984619316	
4	Bùi Văn Khiêm	PCT UBND xã la Ake	Trưởng ban	0903580377	
5	Nguyễn Hữu Khóa	CT UBND xã la Sol	Trưởng ban	0984579680	
6	Sui Thiên	PCT UBND xã la Piar	Trưởng ban	0345944543	
7	Nguyễn Ngọc Sáu	CT UBND xã la Hiao	Trưởng ban	0905367828	
8	Đỗ Hồng Sơn	CT UBND xã la Peng	Trưởng ban	0983657311	
9	Dương Văn Tuấn	CT UBND xã la Yeng	Trưởng ban	0986653439	
10	Nguyễn Văn Hưng	CT UBND xã Ch. PoNan	Trưởng ban	0935373363	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và TKCN các cấp huyện Mang Yang

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban Chỉ huy PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Điện thoại: 02693839310; fax: 02693839917					
1	Lê Trọng	CT-UBND huyện	Trưởng ban	0905883444	
2	Krung Dam Đoàn	PCT-UBND huyện	Phó ban TT	0965751122	
3	Đặng Quốc Văn	Cht/Ban CHQS huyện	Phó ban	0983960279	
4	Y Mai Anh	Trưởng Công an	Phó ban	0914151017	
5	Trương Quang Viện	Chánh VP huyện	Ủy viên	0979419979	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693839323; fax: 02693839917					
1	Trần Đăng Khoa	Phó CHT-TMT	Trưởng ban	02693839323	
2	Nguyễn Quốc Bình	Chính trị VP-CNCT	Phó ban	0986387376	
3	Trịnh Văn Đức	Phó TMT	Phó ban	0366184821	
4	Đào Như Thắng	CN HC-KT	Ủy viên	0977412989	
5	Võ Minh Điền	TLTC	Ủy viên	0389514994	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Hoàng Bá Tuấn	CT UBND thị trấn Kon Dong	Trưởng ban	0982450576	
2	Trịnh Thị Hồng Hạnh	CT UBND xã Đăk Yă	Trưởng ban	0385873952	
3	Hồ Thị Minh Thư	CT UBND xã Đăk Ta Ley	Trưởng ban	0968492983	
4	Đinh Tân Thành	CT UBND xã Hra	Trưởng ban	0973987811	
5	Lê Văn Lắm	CT UBND xã Ayun	Trưởng ban	0984996061	
6	Đinh Văn Trứ	CT UBND xã Đăk Jơ Ta	Trưởng ban	0905329448	
7	Trần Nam Danh	CT UBND xã Đăk DJrăng	Trưởng ban	0979882225	
8	Đinh Búi	CT UBND xã Lơ Pang	Trưởng ban	0981708779	
9	Byoi	CT UBND xã Kon Thụp	Trưởng ban	0932445808	
10	Đinh Văn Góp	CT UBND xã Êđê Ar	Trưởng ban	0376752876	
11	Đinh Vun	CT UBND xã Đăk Trôi	Trưởng ban	0398460420	
12	Đinh Khuiy	CT UBND xã Kon Chiêng	Trưởng ban	0973178650	



DANH SÁCH

Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp huyện Chư Sê

TT	Họ và tên	Chức vụ	Chức vụ trong Ban Chỉ huy PCTT- TKCN	Số điện thoại	Ghi chú
I. CẤP HUYỆN					
Địa chỉ: 761 Hùng Vương; Điện thoại: 02693851781; fax: 02693851781					
1	Nguyễn Hồng Linh	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0913452230	
2	Nguyễn Hữu Tâm	Phó CT UBND	Phó ban TT	02693620237	
3	Nguyễn Văn Hợp	TP NN và PTNT	Phó ban	02693516345	
4	Vũ Đức Trình	CHT/Ban CHQS	Phó ban	0914141991	
5	Đỗ Ngọc Viên	Trưởng Công an	Ủy viên	0913426619	
II. BAN CHQS HUYỆN					
Điện thoại: 02693851114; fax: 02693851965					
1	Nguyễn Qua	Phó CHT-TMT	Trưởng ban	0363559119	
2	Đoàn Anh Đức	Chính trị viên phó	Phó ban	0982501477	
3	Cao Việt Hùng	Chủ nhiệm HC-KT	Ủy viên	0989635392	
4	Nguyễn Văn Hân	TLTC	Ủy viên	0965735483	
5	Nguyễn Tiến Quang	TLDQTV	Ủy viên	0935732579	
6	Siu Lúc	TLQL	Ủy viên	0385085531	
III. CẤP XÃ, THỊ TRẤN					
1	Trương Thanh Hoài	Chủ tịch thị trấn	Trưởng ban	0982473309	
2	Nguyễn Đức Phi	Chủ tịch xã Ia Glai	Trưởng ban	0905276310	
3	Trần Văn Ban	Chủ tịch xã Ia Tiêm	Trưởng ban	0988860129	
4	Nguyễn Văn Công	P.Chủ tịch xã AI Bá	Trưởng ban	02693607294	
5	Nguyễn Văn Long	Chủ tịch xã Dun	Trưởng ban	0906540983	
6	Nguyễn Công Thuần	Chủ tịch xã Chư Pong	Trưởng ban	0905335137	
7	Nguyễn Đức Cường	Chủ tịch xã AYun	Trưởng ban	0986952279	
8	Phạm Ngọc Thanh	CT xã Kông Htôk	Trưởng ban	0988819234	
9	Trần Minh Nhật	Chủ tịch xã Bar Măih	Trưởng ban	02693506667	
10	Nguyễn Hữu Ty	Chủ tịch xã H Bông	Trưởng ban	0983315247	
11	Nguyễn Văn Dương	Chủ tịch xã Ia HLốp	Trưởng ban	0905529339	
12	Trần Xuân Cảnh	Chủ tịch xã Ia Ko	Trưởng ban	0934966078	
13	Nguyễn Văn Khôi	Chủ tịch xã Ia B Lang	Trưởng ban	0984339212	
14	Lê Hữu Thiện	Chủ tịch xã Ia Pal	Trưởng ban	0988190075	
15	Đỗ Văn Mạch	CT xã Bờ Ngoong	Trưởng ban	0914412209	